

Weighted graph

`huydq@hust.edu.vn`

Đồ thị có trọng số (Weighted Graph)

- Ta có thể thêm các thuộc tính vào các cạnh.
- Các thuộc tính này gọi là trọng số.
 - Ví dụ: Nếu ta đang dùng đồ thị như là 1 bản đồ với các đỉnh là các thành phố và các cạnh là đường cao tốc giữa các thành phố.
 - Trọng số của các cạnh là chi phí di chuyển giữa các thành phố.

Đường đi ngắn nhất

- Đồ thị $G = (V, E)$ với hàm trọng số $W: E \rightarrow R$ (gán giá trị thực cho cạnh)
- Trọng số của đường đi $p = v_1 \rightarrow v_2 \rightarrow \dots \rightarrow v_k$ là

$$w(p) = \sum_{i=1}^{k-1} w(v_i, v_{i+1})$$

- Đường đi ngắn nhất = đường đi với trọng số nhỏ nhất

Ứng dụng

- Định tuyến trên mạng
- Lập kế hoạch hoạt động của robot
- Tìm đường đi trên bản đồ, trong giao thông

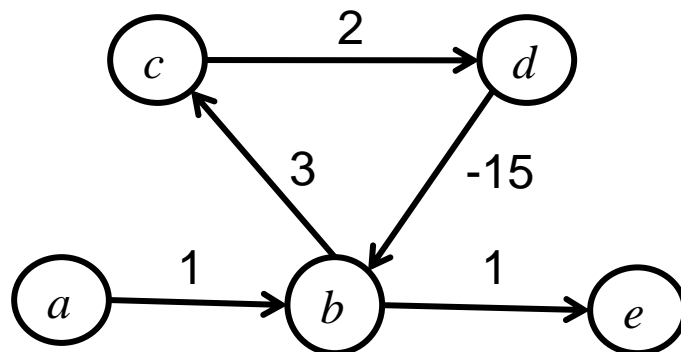
Bài toán tìm đường đi ngắn nhất

- Các bài toán tìm đường đi ngắn nhất
 - 1 nguồn (1 đích). Tìm đường đi ngắn nhất từ 1 nguồn cho trước đến đích
 - 1 cặp. Cho 2 đỉnh, tìm đường đi ngắn nhất giữa chúng.
 - Tất cả các cặp. Tìm các đường đi ngắn nhất giữa các cặp đỉnh.

Chu trình âm

- Đường đi ngắn nhất giữa hai đỉnh nào đó có thể không tồn tại.
 - Chẳng hạn, nếu không có đường đi từ s đến t , thì rõ ràng cũng không có đường đi ngắn nhất từ s đến t .
 - Ngoài ra, nếu đồ thị chứa cạnh có trọng số âm thì có thể xảy ra tình huống: độ dài đường đi giữa hai đỉnh nào đó có thể làm bé tùy ý.

Chu trình âm



- Xét đường đi từ a đến e :

$a, k(b, c, d, b), e.$

nghĩa là ta đi k lần vòng theo chu trình

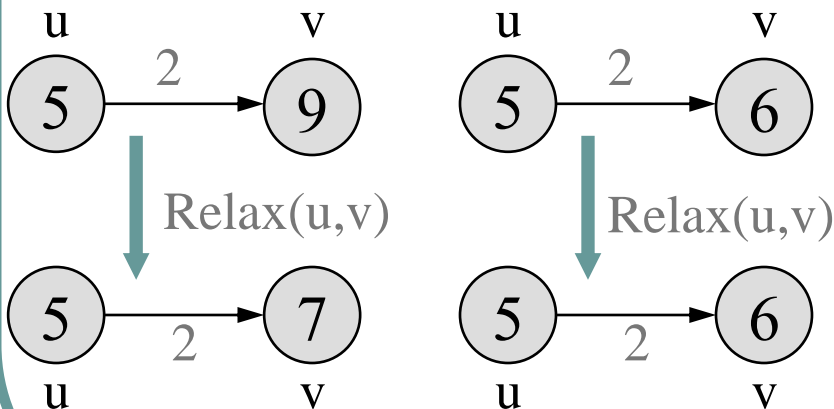
$C: b, c, d, b$

trước khi đến e . Độ dài của đường đi này là bằng:

$$c(a,b) + k \rho(C) + c(b,e) = 2 - 10k \rightarrow -\infty, \text{ khi } k \rightarrow +\infty.$$

Relaxation

- Với mỗi đỉnh v trên đồ thị, ta có 1 hàm giá/chi phí $v.d()$ để quản lý chi phí đường đi ngắn nhất từ s , khởi tạo $= \infty$
- Relaxing cạnh (u,v) nghĩa là kiểm tra xem có thể cải thiện đường đi ngắn nhất từ s đến v bằng cách đi qua u hay không.



```
Relax ( $u, v, G$ )  
if  $v.d() > u.d() + G.w(u, v)$   
then  
     $v.setd(u.d() + G.w(u, v))$   
     $v.setparent(u)$ 
```

Thuật toán Dijkstra

- Không có cạnh có trọng số âm
- Giống tìm kiếm theo chiều rộng (nếu tất cả các trọng số = 1, dùng BFS)
- Dùng **hàng đợi ưu tiên (Priority Queue)** PQ được **quyết định bởi hàm v.d()** (BFS sử dụng hàng đợi FIFO, ở đây ta dùng PQ, hàng đợi này được **sắp xếp lại** bất cứ khi nào 1 khoảng cách **d** nào đó giảm xuống)
- Ý tưởng cơ bản
 - Duy trì 1 tập S của các đỉnh đã thăm
 - Tại mỗi bước, chọn đỉnh gần nhất u , thêm vào S , giải phóng (relaxation) tất cả các cạnh từ u

Demo

- [demo-dijkstra.ppt](#)

Dijkstra's Pseudo Code

- Input: Graph G , start vertex s

Dijkstra (G, s)

```
01 for each vertex  $u \in G.V()$ 
02      $u.setd(\infty)$ 
03      $u.setparent(NIL)$ 
04  $s.setd(0)$ 
05 // Set  $S$  is used to explain the algorithm
06  $Q.init(G.V())$  //  $Q$  is a priority queue ADT
07 while not  $Q.isEmpty()$ 
08      $u \leftarrow Q.extractMin()$ 
09
10     for each  $v \in u.adjacent()$  do
11         Relax ( $u, v, G$ )
12          $Q.modifyKey(v)$ 
```

relaxing
edges

Cài đặt

- Biến đổi graph API cho phép đưa vào trọng số cạnh như sau:

```
#define INFINITIVE_VALUE 10000000
typedef struct {
    JRB edges;
    JRB vertices;
} Graph;
void addEdge(Graph graph, int v1, int v2, double weight);
double getEdgeValue(Graph graph, int v1, int v2); // trả về
    INFINITIVE_VALUE nếu không có cạnh giữa v1 và v2
int indegree(Graph graph, int v, int* output);
int outdegree(Graph graph, int v, int* output);
double shortestPath(Graph graph, int s, int t, int* path,
    int*length); // return tổng giá trị đường đi, đường đi. Return
    INFINITIVE_VALUE nếu không tìm thấy đường đi
```

Quiz

- Viết chương trình cài đặt đồ thị trọng số dùng API.
- Thử nghiệm với ví dụ sau:

```
Graph g = createGraph();  
// add the vertices and the edges of the graph here  
int s, t, length, path[1000];  
double weight = shortestPath(g, s, t, path, &length);  
if (weight == INFINITIVE_VALUE)  
    printf("No path between %d and %d\n", s, t);  
else {  
    printf("Path between %d and %d:", s, t);  
    for (i=0; i<length; i++) printf("%4d", path[i]);  
    printf("Total weight: %f", weight);  
}
```

Mini Project II

- Mục đích của bài này là mô phỏng bản đồ xe buýt Hà Nội
- Trước tiên, bạn cần sưu tập dữ liệu về hệ thống các tuyến buýt Hà nội theo dạng đồ thị, trong đó:
- Mỗi đỉnh là 1 trạm xe buýt ứng với 1 điểm trong Hà nội
- Mỗi cạnh nối trạm xe buýt thông qua tuyến buýt.
- Ví dụ, có 16 trạm trên tuyến buýt 1A: “Yên Phụ - Hàng Đậu - Hàng Cót - Hàng Gà - Hàng Điều - Đường Thành - Phủ Doãn- Triệu Quốc Đạt - Hai Bà Trưng - Lê Duẩn - Khâm Thiên - Nguyễn Lương Bằng- Tây Sơn - Nguyễn Trãi - Trần Phú (Hà Đông) - Bến xe Hà Đông”
- Tham khảo tại: <http://timbus.vn/fleets.aspx>

Mini project II (cont.)

- Mỗi cạnh trên đồ thị được gắn với tuyến bus từ 1 điểm này đến điểm khác. Ví dụ, cạnh “Yên Phụ -Trần Nhật Duật” được gắn với 4A, 10A.
- Tổ chức và lưu trữ dữ liệu trong 1 file nạp vào chương trình khi chạy.
- Viết lại graph API để lưu bản đồ bus trong bộ nhớ
- Xây dựng hàm để tìm đường đi ngắn nhất giữa 2 điểm. Ví dụ từ “Yên Phụ” đến “Ngô Quyền”.